

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh

Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 - Nhà đầu tư mua trái phiếu của đợt phát hành

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Trụ sở chính: CMC Tower, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Điện thoại: CQ: 024 – 37958668

Fax: 024 – 37958989

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 15/07/2020, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn CMC đã thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

On 15 July 2020, the General Meeting of Shareholders has ratified the Meeting Minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2020

Nội dung chi tiết, kính đề nghị Quý vị xem trong tài liệu đính kèm.

Detailing information shall be recorded in attached file

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC trân trọng thông báo.

Hà Nội, Ngày 16 tháng 07 năm 2020

Người Ủy quyền công bố thông tin



Lê Thanh Sơn



CMC CORPORATION
Khát khao chinh phục thế giới số

Trụ sở: Tầng 17, CMC Tower, 11 phố Duy Tân,
Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +8424. 3795 8668 | Fax: +8424. 3795 8989
www.cmc.com.vn

Chi nhánh: 111-121 Ngõ Gia Tự
Phường 2, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: +8428. 3833 0579 | Fax: +8428. 3833 0580

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
MINUTES OF ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2020
CMC CORPORATION

| | |
|-------------------------|---|
| Tên Doanh nghiệp | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC |
| <i>Company Name</i> | <i>CMC Corporation</i> |
| Mã số DN | Giấy CN ĐKKD số: 0100224112, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 12/9/2019. |
| <i>Company Code</i> | <i>Business Registration Certificate No. 0100224112, initial registration on 07 February 2007, amendment for the 11th time on 12 Sept 2019.</i> |
| Trụ Sở | Tòa nhà CMC, số 11 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội. |
| <i>Head Office</i> | <i>CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi</i> |
| Thời gian | Từ 9h00 đến 12h00 ngày 15/7/2020 |
| <i>Time</i> | <i>From 9:00 to 12:00 date 15 July 2020</i> |
| Địa điểm | Phòng Hội Thảo Tầng 17, Tòa nhà CMC, số 11 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội. |
| <i>Venue</i> | <i>Conference Room, 17th Floor, CMC Tower, 11 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi.</i> |

I – TÍNH HỢP LỆ CỦA PHIÊN HỌP

VALIDITY OF THE MEETING

Vào hồi 9h10 Bà Trần Lệ Thu- Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

At 9:10, Ms. Tran Le Thu – on behalf of Shareholder Status Inspection Board presents the report on Inspection of Shareholders Authentication as followings:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 15/7/2020 của công ty là: 99,999,866 cổ phần.
The total number of voting shares on 15 July, 2020 of the Company was: 99.999.866 shares.
- Số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội: **27 cổ đông** tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là: **84,822,717 cổ phần**, đạt tỷ lệ **84,82 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
The total number of participating shareholders and representatives was: 27 corresponding to 84.822.717 voting shares which accounted for 84,82 % of the total number of the voting shares.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC, Đại



CMC CORPORATION
Khát khao chinh phục thế giới số

Trụ sở: Tầng 17, CMC Tower, 11 phố Duy Tân,
Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +8424. 3795 8668 | Fax: +8424. 3795 8989
www.cmc.com.vn

Chi nhánh: 111-121 Ngõ Gia Tư
Phường 2, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: +8428. 3833 0579 | Fax: +8428. 3833 0580

hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Pursuant to the Law on Enterprises 2014, and the Corporate Charter of the Company, the Annual General Meeting of Shareholders 2020 of CMC Corporation with the participation met the conditions to be convened.

II – THÀNH PHẦN ĐIỀU HÀNH PHIÊN HỌP/ COMPOSITION OF THE MEETING

Ông Nguyễn Thành Lưu thay mặt Ban tổ chức:

Mr. Nguyen Thanh Luu presented:

- Giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội/ *Delegates attending the meeting*
- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch Đại hội, cụ thể như sau/ *Presidium as follows:*
 1. Ông Nguyễn Trung Chính, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
Mr. Nguyen Trung Chinh, BOD Chairman – Chairman
 2. Ông Nguyễn Phước Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị
Mr. Nguyen Phuoc Hai – BOD member
 3. Ông Jeong Sam Yong – Thành viên Hội đồng Quản trị
Mr. Jeong Sam Yong – BOD member

Đại hội nhất trí thông qua thành phần Đoàn chủ tịch Đại hội bằng một tràng pháo tay.

The AGM approved the Presidium.

Ông Nguyễn Phước Hải, thay mặt Đoàn chủ tịch, giới thiệu thành phần Ban thư ký đại hội gồm:

On behalf of the Presidium, Mr. Nguyễn Phước Hải presented the Secretariat:

1. Bà. Lâm Ngọc Tuyết
Mrs. Lam Ngoc Tuyet
2. Bà. Lê Văn Quỳnh Trang
Mrs. Le Van Quynh Trang

và đề cử thành phần Ban kiểm phiếu như sau:

And nominated the Voting Committee as follow:

1. Bà Trần Mỹ Lê – Trưởng ban kiểm phiếu
Mrs. Tran My Le – Head of Voting Committee
2. Bà. Trần Lệ Thu - Thành viên
Mrs. Tran Le Thu - Member
3. Bà. Trịnh Đỗ Hồng Nga – Thành viên
Mrs. Trinh Do Hong Nga – Member

Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần dự họp.

The AGM approved the Voting Committee with the rate of 100% over total voting shares attending the meeting.



III – CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP *MEETING AGENDA*

Ông Nguyễn Phước Hải, thay mặt Đoàn chủ tịch công bố Chương trình làm việc tại Đại hội, trong đó các nội dung thảo luận tại Đại hội như sau:

On behalf of the Presidium, Mr. Nguyen Phuoc Hai announced Meeting Agenda, including:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị
Report of Board of Directors
- Báo cáo của Ban Điều Hành
Report of Board of Management
- Báo cáo của Ban Kiểm soát
Report of Board of Supervisors
- Các tờ trình Đại hội đồng cổ đông về/ *Proposals including:*
 - ✓ **Tờ trình số 01/2020/TT-ĐHĐCĐ** về “Báo cáo tài chính kiểm toán 2019, Phương án phân phối lợi nhuận 2019 và Kế hoạch 2020”
Proposal No.01/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding Audited Financial statement 2019, Profit distribution for 2019 and Plan for 2020.
 - ✓ **Tờ trình số 02/2020/TT ĐHĐCĐ** về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho giai đoạn 3 năm tài chính 2020 – 2022
The Proposal No.02/2020/TT ĐHĐCĐ regarding selection audit firm for the term 2020 – 2022.
 - ✓ **Tờ trình số 03/2020/ TT ĐHĐCĐ** về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
Proposal No.03/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding amendment and supplement of Corporate Charter.
 - ✓ **Tờ trình số 04/2020/ TT ĐHĐCĐ** về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.
Proposal No.04/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding resignation and election additional BOD' member.
 - ✓ **Tờ trình số 05/2020/ TT ĐHĐCĐ** về thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2020.
Proposal No.05/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding remuneration package for BOD members and BOS members for 2020.

Đại hội nhất trí thông qua nội dung Chương trình làm việc tại Đại hội với tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần dự họp.

Meeting Agenda was ratified at rate of 100% of total voting shares attending the meeting.

IV – NỘI DUNG CUỘC HỌP/ MEETING CONSEQUEN

A – Nội dung trình bày/ Presentations

Đại hội đã nghe phần trình bày nội dung các Báo cáo và Tờ trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Reports presented at the meeting as follows:



- Ông Nguyễn Phước Hải trình bày Báo cáo của Hội đồng Quản trị
Mr. Nguyen Phuoc Hai presented: Report of Board of Directors
- Ông Lê Thanh Sơn trình bày: Báo cáo hoạt động của Ban điều hành và Tờ trình số 01/2020/TT ĐHĐCĐ-CMC về Thông qua BCTC năm 2019, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
Mr. Le Thanh Son presented: Report of Board of Management & Proposal No.01/2020/TT ĐHĐCĐ- CMC regarding Audited Financial statement 2019, Profit distribution for 2019 and Plan for 2020.
- Ông Trương Thanh Phúc trình bày: Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình số 02/2020/TT-ĐHĐCĐ-CMC.
Mr. Truong Thanh Phuc presented: Report of of Board of Supervisors and Proposal No.02/2020/TT ĐHĐCĐ- CMC.
- Ông Trương Tuấn Lâm trình bày các tờ trình bao gồm:
Mr. Truong Tuan Lam presented the following proposals:
 - ✓ Tờ trình số 03/2020/ TT ĐHĐCĐ về việc Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
Proposal số 03/2020/ TT ĐHĐCĐ regarding amendment & supplement of Corporate Charter
 - ✓ Tờ trình số No.04/2020/TT-ĐHĐCĐ về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021
Proposal No.04/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding resignation and election additional BOD' member.
 - ✓ Tờ trình số No.05/2020/TT-ĐHĐCĐ về “Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020”
Proposal No.05/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding remuneration package for BOD members and BOS members for 2020.

B – Đại hội thảo luận/ Discussion

Đại hội dành ra 30 phút để thảo luận & biểu quyết về các nội dung đã trình bày ở trên.

AGM spent 30minutes for discussion & voting

Đoàn chủ tịch, Giám đốc Tài chính Tập đoàn đã trả lời các câu hỏi của cổ đông về các nội dung liên quan đến: các chỉ số tài chính trong báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2019, kết quả kinh doanh năm 2019, kế hoạch đầu tư, vấn đề liên quan đến cổ tức, việc hợp tác với Samsung SDS AP.

The Presidium and CFO answered the questions posed by shareholders regarding financial figures, business and production result reports, investment plan, payout ratio and cooperation with Samsung SDS AP.

Vào hồi 11:15, Bà Trần Lệ Thu – Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là **34 cổ đông** tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội là: **84,979,929 cổ phần**, đạt tỷ lệ **84,98 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

At 11:15, Ms. Tran Le Thu on behalf of Credentials Committee updated the capacity of the shareholders and representatives attending the meeting as follows:

The total number of participating shareholders and representatives was: **34 shareholders** corresponding to **84,979,929 voting** shares which accounted for **84,98 %** of the total number of the voting shares.

C – Kết quả biểu quyết/ Voting Result

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

To approve the report of Board of Directors

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|--|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ Approval | 84,972,914 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ Disapproval | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ Blank Vote | 7,015 | 0,008% |

2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành

To approve the Report of BOM

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|--|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ Approval | 84,972,914 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ Disapproval | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ Blank Vote | 7,015 | 0,008% |

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

To approve the Report of BOS

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|--|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ Approval | 84,972,914 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ Disapproval | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ Blank Vote | 7,015 | 0,008% |

4. Thông qua Tờ trình số 01/2020/TT-ĐHĐCĐ về việc Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch 2020.

To approve the Proposal No. 01/2020/TT-ĐHĐCĐ on audited financial report 2019, plan for profit distribution 2019 and plan for 2020.



4.1. Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019

Ratified the audited consolidated financial statement and audited separate financial statement (parent Company) for FY 2019

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|---|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ <i>Approval</i> | 84,972,914 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ <i>Disapproval</i> | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ <i>Blank Vote</i> | 7,015 | 0,008% |

4.2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Ratified Profit Distribution Plan for 2019

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|---|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ <i>Approval</i> | 84,963,963 | 99,981% |
| Số phiếu không chấp thuận/ <i>Disapproval</i> | 8.951 | 0,011% |
| Số phiếu không có ý kiến/ <i>Blank Vote</i> | 7,015 | 0,008% |

4.3. Thông qua Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020

Ratified Business plan & profit distribution for 2020

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|---|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ <i>Approval</i> | 84,972,914 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ <i>Disapproval</i> | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ <i>Blank Vote</i> | 7,015 | 0,008% |

Ý kiến bảo lưu: Ông Trương Tuấn Lâm, đại diện Tập đoàn Bảo Việt có ý kiến: không thông qua nội dung: Ủy quyền cho HĐQT trong việc linh hoạt điều chỉnh tăng/ giảm doanh thu, lợi nhuận 2020 hợp nhất và Công ty mẹ theo tác động thực tế của dịch bệnh, đảm bảo lợi ích cao nhất cổ đông và công ty.

Note: Mr. Trương Tuấn Lâm, representative of Bao Viet Corp, disapproved the content:

“To be flexibility in adjustment consolidated revenue & profit plan 2020 and that of Parent Company according to the actual impact of the disease, to ensure the best benefit for Shareholders and Company”.

5. Thông qua Tờ trình số 02/2020/TT ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho giai đoạn 3 năm tài chính 2020 – 2022

To approve the proposal No.02/2020/TT ĐHĐCĐ regarding selection audit firm for the term 2020 – 2022.



| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|---|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ <i>Approval</i> | 84,972,941 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ <i>Disapproval</i> | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ <i>Blank Vote</i> | 7,015 | 0,008% |

6. Thông qua Tờ trình số 03/2020/TT-ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

To approve the Proposal No.03/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding amendment of Corporate Charter.

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|---|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ <i>Approval</i> | 84,972,941 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ <i>Disapproval</i> | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ <i>Blank Vote</i> | 7,015 | 0,008% |

7. Thông qua Tờ trình số 04/2020/TT-ĐHĐCĐ về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.

To approve the Proposal No.04/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding resignation and election additional BOD' member.

7.1. Phê duyệt về việc từ nhiệm và danh sách ứng viên

To approve the resignation and list of candidate

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|---|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ <i>Approval</i> | 84,972,941 | 99,992% |
| Số phiếu không chấp thuận/ <i>Disapproval</i> | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ <i>Blank Vote</i> | 7,015 | 0,008% |

7.2. Kết quả bầu cử

Election result

| STT | Ứng viên <i>Candidate</i> | Số phiếu được bầu <i>Number of votes</i> | Tỷ lệ % |
|-----|------------------------------|---|------------|
| 1 | Ông/Mr.: Kim Jung Wuk | 84,687,568 | 99,66% |

Như vậy, theo kết quả bầu cử, **Ông: Kim Jung Wuk** đã trúng cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC. Nhiệm kỳ của Ông Kim Jung Wuk là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.



CMC CORPORATION
Khát khao chinh phục thế giới số

Trụ sở: Tầng 17, CMC Tower, 11 phố Duy Tân,
Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +8424. 3795.8668 | Fax: +8424. 3795.8989
www.cmc.com.vn

Chi nhánh: 111-121 Ngõ Gia Tự
Phường 2, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: +8428. 3833.0579 | Fax: +8428. 3833.0580

As the voting result, **Mr. Kim Jung Wuk** has appointed as a member of Board of Directors.
Term of Mr. Kim Jung Wuk is the remaining time of term the 2016 – 2021.

8. Thông qua Tờ trình số 05/2020/TT-ĐHĐCĐ về chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

To approve the Proposal No. 05/2020/TT-ĐHĐCĐ remuneration package for BOD and BOS for 2020.

| Biểu quyết/ Voting | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% |
|--|-----------------|---------|
| Số phiếu chấp thuận/ Approval | 84,694,401 | 99,664% |
| Số phiếu không chấp thuận/ Disapproval | 0 | 0% |
| Số phiếu không có ý kiến/ Blank Vote | 285,528 | 0,336% |

V- Thông qua Biên bản Đại hội:

Bà Lâm Ngọc Tuyết, Thư ký đọc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết, Đại hội đã thông qua toàn văn nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ đồng ý 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Mrs. Lam Ngoc Tuyen – on behalf of the Secretariat read the Meeting Minutes. The Minute was ratified at rate of 100 % total voting shares attending the meeting.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, Ông Nguyễn Trung Chính đã tổng kết và bế mạc Đại hội lúc 12:00h00 cùng ngày.

On behalf of Presidium, Mr. Nguyen Trung Chinh summarized and closed the Meeting at 12:00 on the same day.



Đại diện Ban Thư ký
On behalf of Secretariat

Lâm Ngọc Tuyết

T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS

Chủ tọa Chairman



Nguyễn Trung Chính

Số/No.: 01 /2020/NQ ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT RESOLUTION

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2020 CMC CORPORATION

Căn cứ/ Based on:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
Law on Enterprise No. 68/2014/QH13 was passed by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam dated 26 November 2014
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
Charter of CMC Corporation;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 15 tháng 7 năm 2020.
Meeting minutes of Annual General Meeting of Shareholders 2020 of CMC Corporation dated 15 July 2020.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức tại Phòng Hội Thảo Tầng 17, Tòa nhà CMC, Số 11 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 15/7/2020 với **34 cổ đông** và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho **84.979.929 cổ phần**, đạt tỷ lệ **84,98%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

On July 15th, at 17th Floor of CMC Tower, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay, Hanoi, the Annual General Meeting of Shareholders 2020 ("AGM 2020") was held with the participation of 34 shareholders and authorized representatives that own 84,979,929 voting shares accounting for 84.98% of the total voting shares of the company.

The AGM 2020 has discussed and voted to ratify the followings:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Ratified the report of Board of Directors

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,992%

Approval Rate: 99.992% of the total vote.

2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành

Ratified the Report of Board of Management

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,992 %

Approval Rate: 99.992% of the total vote.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Ratified Report of Board of Supervisors

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: 99,992%

Approval Rate: 99.992% of the total vote.

4. Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2020/TT ĐHĐCĐ về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Kế hoạch năm 2020, với một số nội dung chính như sau:

Ratified the Proposal No.01/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding Audited Financial statement 2019, Profit distribution for 2019 and Plan for 2020

4.1. Thông qua Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo tài chính Riêng (Công ty mẹ) năm 2019 đã được kiểm toán

Ratified the audited consolidated financial statement & separate financial statement for FY 2019

4.1.1. Báo cáo tài chính hợp nhất/ Consolidated financial Statement

- Kết quả hoạt động kinh doanh/ Profit and loss statement

Unit/ Đơn vị: VND

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Mã số | Năm 2019 (Từ 01/04/2019 – 31/03/2020) Fiscal year 2019 | Năm 2018 (Từ 01/04/2018 – 31/03/2019) Fiscal year 2018 | Tăng trưởng (%) Growth |
|---------|--|---|-------|---|---|---------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Net revenue | 10 | 4,855,805,669,247 | 5,185,715,375,665 | (6%) |
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Gross profit | 20 | 899,437,871,586 | 841,111,442,477 | 7% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD | Operating profit | 30 | 247,074,571,793 | 247,195,415,230 | 0% |
| | <i>Trong đó Lợi nhuận từ đầu tư vào Công ty liên kết</i> | <i>In which shares of profit of associates</i> | 24 | 25,092,671,510 | 20,733,263,357 | 21% |
| 4 | Lợi nhuận khác | Other profit | 40 | 11,878,689,394 | 14,656,207,064 | -19% |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Profit before tax | 50 | 258,953,261,187 | 261,851,622,294 | -1% |
| 6a | Chi phí thuế TNDN hiện hành | Current corporate income tax expenses | 51 | 50,333,114,539 | 47,549,485,720 | 6% |
| 6b | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | Deferred tax income | 52 | 49,653,240 | 49,653,240 | 0% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Net profit after tax | 60 | 208,570,493,408 | 214,252,483,334 | -3% |
| 8 | Lợi ích của cổ đông thiểu số | Net profit after tax attributable to non-controlling interests | 62 | 64,523,119,625 | 54,769,176,521 | 18% |
| 9 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ | Net profit after tax attributable to shareholders of the parent | 61 | 144,047,373,783 | 159,483,306,813 | -10% |

- Bảng cân đối kế toán/ *Balance sheet*

Unit/ Đơn vị: VND

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Mã số Code | 31/03/2020 | 31/03/2019 | Tăng trưởng % Growth |
|----------------------------|-------------------------------------|------------------------------|------------|--------------------------|--------------------------|----------------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | CURRENT ASSETS | 100 | 2,925,508,090,945 | 2,198,562,190,256 | 33% |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | Cash and cash equivalent | 110 | 213,481,918,455 | 432,733,780,074 | -51% |
| II | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | Short-term investments | 120 | 1,130,980,894,357 | 223,273,612,595 | 407% |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | Current accounts receivable | 130 | 1,233,579,861,084 | 1,209,652,157,070 | 2% |
| IV | Hàng tồn kho | Inventories | 140 | 207,177,327,359 | 200,237,606,967 | 3% |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | Other current assets | 150 | 140,288,089,690 | 132,665,033,550 | 6% |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | NON-CURRENT ASSETS | 200 | 1,723,877,303,526 | 1,510,357,168,585 | 14% |
| I | Các khoản phải thu dài hạn | Long-term receivables | 210 | 14,408,347,518 | 12,463,472,294 | 16% |
| II | Tài sản cố định | Fixed assets | 220 | 1,183,135,710,561 | 1,122,560,465,601 | 5% |
| III | Tài sản dở dang dài hạn | Long-term assets in progress | 240 | 224,241,944,139 | 180,387,839,413 | 24% |
| IV | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | Long-term investments | 250 | 96,726,133,547 | 46,954,808,087 | 106% |
| V | Tài sản dài hạn khác | Other long-term assets | 260 | 205,365,167,761 | 147,990,583,190 | 39% |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | TOTAL ASSETS | 270 | 4,649,385,394,471 | 3,708,919,358,841 | 25% |
| A | NỢ PHẢI TRẢ | LIABILITIES | 300 | 2,396,982,618,727 | 2,346,363,852,243 | 2% |
| I | Nợ ngắn hạn | Current liabilities | 310 | 1,663,814,076,265 | 1,709,060,892,455 | -3% |
| II | Nợ dài hạn | Non-current liabilities | 330 | 733,168,542,462 | 637,302,959,788 | 15% |
| B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | OWNERS' EQUITY | 400 | 2,252,402,775,744 | 1,362,555,506,598 | 65% |
| I | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Share capital | 411 | 999,998,660,000 | 720,552,100,000 | 39% |
| II | Thặng dư vốn cổ phần | Share premium | 412 | 599,555,780,400 | 34,444,340,400 | 1641% |
| III | Vốn khác của chủ sở hữu | Other owners' capital | 414 | 134,807,600,821 | 134,807,600,821 | 0% |
| IV | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Foreign exchange differences | 417 | 67,172,434 | 372,410,000 | -82% |
| V | Lợi nhuận chưa phân phối | Undistributed earnings | 421 | 182,539,470,277 | 167,459,270,889 | 9% |
| VI | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Non-controlling interests | 429 | 335,434,091,812 | 304,919,784,488 | 10% |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | TOTAL EQUITY | 440 | 4,649,385,394,471 | 3,708,919,358,841 | 25% |

4.1.2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng (công ty mẹ) năm 2019 đã được kiểm toán

Ratified audited separate financial statement (parent Company) 2019

- Kết quả hoạt động kinh doanh/ Profit & Loss statement

Unit/ Đơn vị: VND

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Mã số Code | Năm 2019 (Từ 01/04/2019 – 31/03/2020) Fiscal year 2019 | Năm 2018 (Từ 01/04/2018 – 31/03/2019) Fiscal year 2018 | Tăng trưởng (%) Growth |
|---------|---|---------------------------------------|------------|--|--|---------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Net revenue | 10 | 130,298,547,648 | 140,949,081,591 | -8% |
| 2 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | Gross profit | 20 | 54,341,642,563 | 55,747,912,199 | -3% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD | Operating profit | 30 | 108,903,646,339 | 117,898,870,519 | -8% |
| 4 | Lợi nhuận khác | Other profit | 40 | 684,398,518 | 678,751,724 | 1% |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Profit before tax | 50 | 109,588,044,857 | 118,577,622,243 | -8% |
| 6 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | Current corporate income tax expenses | 51 | 4,072,881,565 | 1,424,392,870 | 186% |
| 7 | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | Deferred tax income | 52 | -57,996,340 | -57,996,340 | 0% |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Net profit after tax | 60 | 105,573,159,632 | 117,211,225,713 | -10% |

- Bảng cân đối kế toán/ Balance Sheet

Unit/ Đơn vị: VND

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Mã số Code | 31/03/2020 | 31/03/2019 | Tăng trưởng (%) Growth |
|----------|-------------------------------------|-----------------------------|------------|--------------------------|------------------------|---------------------------|
| A | TÀI SẢN NGẮN HẠN | CURRENT ASSETS | 100 | 1,159,260,332,095 | 522,041,916,822 | 122% |
| I | Tiền và các khoản tương đương tiền | Cash and cash equivalent | 110 | 72,190,196,947 | 300,722,408,901 | -76% |
| II | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | Short-term investments | 120 | 860,000,000,000 | 41,000,000,000 | 1998% |
| III | Các khoản phải thu ngắn hạn | Current accounts receivable | 130 | 225,204,930,644 | 179,615,749,413 | 25% |
| IV | Hàng tồn kho | Inventories | 140 | - | - | 0% |
| V | Tài sản ngắn hạn khác | Other current assets | 150 | 1,865,204,504 | 703,758,508 | 165% |
| B | TÀI SẢN DÀI HẠN | NON-CURRENT ASSETS | 200 | 1,065,750,701,097 | 855,845,110,766 | 25% |
| I | Phải thu dài hạn khác | Long-term receivables | 216 | 25,000,000,000 | 5,000,000,000 | 400% |

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Mã số Code | 31/03/2020 | 31/03/2019 | Tăng trưởng Growth |
|-----------------------|------------------------------------|------------------------------|------------|--------------------------|--------------------------|--------------------|
| II | Tài sản cố định | Fixed assets | 220 | 227,261,251,379 | 247,216,209,700 | -8% |
| III | Tài sản dở dang dài hạn | Long-term assets in progress | 240 | 136,728,965,454 | 81,927,199,279 | 67% |
| IV | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | Long-term investments | 250 | 667,820,899,728 | 511,801,048,066 | 30% |
| V | Tài sản dài hạn khác | Other long-term assets | 260 | 8,939,584,536 | 9,900,653,721 | -10% |
| TỔNG TÀI SẢN | | TOTAL ASSETS | 270 | 2,225,011,033,192 | 1,377,887,027,588 | 61% |
| A | NỢ PHẢI TRẢ | LIABILITIES | 300 | 517,622,282,504 | 495,654,915,991 | 4% |
| I | Nợ ngắn hạn | Current liabilities | 310 | 166,723,418,041 | 139,321,734,612 | 20% |
| II | Nợ dài hạn | Non-current liabilities | 330 | 350,898,864,463 | 356,333,181,379 | -2% |
| B | VỐN CHỦ SỞ HỮU | OWNERS' EQUITY | 400 | 1,707,388,750,688 | 882,232,111,597 | 94% |
| I | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Share capital | 411 | 999,998,660,000 | 720,552,100,000 | 39% |
| II | Thặng dư vốn cổ phần | Share premium | 412 | 599,555,780,400 | 34,444,340,400 | 1641% |
| III | Lợi nhuận chưa phân phối | Undistributed earnings | 421 | 107,834,310,288 | 127,235,671,197 | -15% |
| TỔNG NGUỒN VỐN | | TOTAL EQUITY | 440 | 2,225,011,033,192 | 1,377,887,027,588 | 61% |

Tỷ lệ biểu quyết thông đạt: 99,992%
Approval Rate: 99.992% of the total vote.

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty mẹ Profit Distribution Plan for 2019

Unit/ Đơn vị: VND

| STT No. | Các chỉ tiêu | DESCRIPTION | Tỷ lệ (%) | Năm 2019 Fiscal year 2019 |
|---------|--|---|-----------|---------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) | Earning before tax (Separate FS) | | 105,573,159,632 |
| 2 | Trích lập các quỹ năm 2019 (*) | Funds appropriation 2019 | | (16,891,705,541) |
| | Trong đó: | Include: | | |
| | - Trích quỹ KHCVN | - Scientific and technological development fund | -10% | (10,557,315,963) |
| | -Trích quỹ KTPL | - Bonus and welfare fund | -6% | (6,334,389,578) |
| | -Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS (**) | -Bonus for BOD & BOS | 0% | 0 |
| 3 | Lợi nhuận năm 2019 sau khi trích lập các quỹ (3) = (1) + (2) | Remaining profit 2019 after distributing funds | | 88,681,454,091 |



| STT No. | Các chỉ tiêu | DESCRIPTION | Tỷ lệ (%) | Năm 2019 Fiscal year 2019 |
|---------|--|---|-----------|------------------------------|
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2018 | Remaining undistributed profit after tax 2018 left | | 19,152,856,197 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2020 sau khi trích lập các quỹ (5) = (3) + (4) | Undistributed profit after tax at 31/03/2020 after distributing funds | | 107,834,310,288 |
| 6 | Số lượng cổ phần tại ngày 31/03/2020 | Number of share at 31/03/2020 | | 99,999,866 |
| 7 | Cổ tức | Dividend | 10.00% | 99,999,866,000 |

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2019 như sau:

The General Meeting of Shareholders approved the above profit distribution plan and dividend to shareholders in 2019 as follows:

- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: **10%**
Payout ratio for fiscal year 2019: 10%
- ✓ Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.
Payment method: In cash
- ✓ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông.
Authorize the Board of Directors to decide the time and implement procedures to pay dividend of the year 2019 to shareholders.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,981%
Approval Rate: 99.981% of the total vote.

4.3. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2020 *Business plan & profit distribution for 2020*

Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm 2020 như sau:

The AGM approved the revenue-profit plan for 2020 as follows:

4.3.1. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn *Consolidated revenue-profit plan for 2020*

Đơn vị/unit: Triệu đồng

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Năm 2020 (Kế hoạch) (Plan) | Năm 2019 | Tăng trưởng Growth |
|---------|--|--|----------------------------------|-----------|-----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ) | Consolidated net revenue (after excluding revenues from associates and internal companies) | 5,575,802 | 4,855,806 | 15% |

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Năm 2020 (Kế hoạch) (Plan) | Năm 2019 | Tăng trưởng Growth |
|---------|-------------------------------|--------------------------------|----------------------------|----------|--------------------|
| 2 | Lợi nhuận trước thuế hợp nhất | Consolidated profit before tax | 300,527 | 258,953 | 16% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Consolidated profit after tax | 248,255 | 208,570 | 19% |

4.3.2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2020 của công ty mẹ

Business plan of parent company

Đơn vị/unit: Triệu đồng

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Năm 2020 (Kế hoạch) (Plan) | Năm 2019 | Tăng trưởng Growth |
|---------|---|---|----------------------------|----------|--------------------|
| 1 | Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh | Net revenue | 135,416 | 130,299 | 4% |
| 2 | Doanh thu tài chính (Lợi nhuận chuyển về từ công ty thành viên) | Financial income (Profit from subsidiaries) | 115,897 | 90,374 | 28% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Profit before tax | 116,290 | 109,588 | 6% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Profit after tax | 116,235 | 105,573 | 10% |

4.3.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty mẹ

Profit Distribution Plan for 2020

Đơn vị/unit: Triệu đồng

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Tỷ lệ | Năm 2020 Fiscal year 2020 |
|---------|--|---|-------|---------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) | Earning before tax (Separate FS) | | 116,235 |
| 2 | Quỹ KTPL, thưởng HĐQT và BKS năm 2020 | Funds appropriation 2020 | | (20,466) |
| | Trong đó: | Include: | | |
| | - Trích quỹ KHCVN | - Scientific and technological development fund | -10% | (11,624) |
| | - Trích quỹ KTPL | - Bonus and welfare fund | -6% | (6,974) |
| | - Trích quỹ thưởng HĐQT và BKS (**) | - Bonus for the BoD and Supervisory Board | -1% | (1,868) |
| 3 | Lợi nhuận năm 2020 sau khi trích lập các quỹ (3) = (1) + (2) | Remaining 2020 profit after distributing funds | | 95,769 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2019 | Remaining undistributed profit after tax 2019 left | | 7,834 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2021 sau khi trích lập các quỹ (5) = (3) + (4) | Undistributed profit after tax at 31/03/2021 after distributing funds | | 103,604 |

| STT No. | CHỈ TIÊU | DESCRIPTION | Tỷ lệ | Năm 2020 Fiscal year 2020 |
|---------|---|-------------------------------|-------|------------------------------|
| 6 | Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại ngày 31/03/2021 | Number of share at 31/03/2021 | | 99,999,866 |
| 7 | Đề xuất cổ tức | Proposed dividend | 10% | 99,999.9 |

(**) Quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2020 tạm trích 1% từ Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ.

The bonus for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2020 is temporarily deducted 1% from the net profit after tax attributable to shareholders of the parent company.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị công ty như sau:

The AGM authorizes BOD:

- Thông qua chỉ tiêu kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận hợp nhất và công ty mẹ, kế hoạch cổ tức năm 2020 nêu trên.
Approve the consolidated revenue and profit plan and parent company plan, the dividend plan for 2020.
- Ủy quyền cho HĐQT linh hoạt điều chỉnh tăng/ giảm Doanh thu – Lợi nhuận năm 2020 hợp nhất và công ty mẹ theo tác động thực tế của dịch bệnh, đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.
To be flexibility in adjustment consolidated revenue & profit plan 2020 and that of Parent Company according to the actual impact of the disease, to ensure the best benefit for Shareholders and Company.
- Ủy quyền HĐQT quyết định tạm ứng cổ tức trong kỳ (nếu có).
To decide advance dividend (if any).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,992%

Approval Rate: 99.992% of the total vote.

5. Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2020/TT ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho giai đoạn 3 năm tài chính 2020 – 2022 với các tiêu chí như sau:

Ratified the Proposal No.02/2020/TT ĐHĐCĐ regarding selection audit firm for the term 2020 – 2022 with following creteria:

- Là công ty kiểm toán quốc tế uy tín tại Việt Nam (Big 4)
Being a prestigious international audit companies in Vietnam. (Big 4)
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
Having teams of qualified and experienced auditors;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
Meeting the company's requirements on audit scope and progress;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
Having reasonable audit fees, suitable to the quality of auditing on the basis of considering documents of audit fees and audit scope.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,992 %

Approval Rate: 99.992% of the total vote.

6. Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2020/ TT ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Ratified the Proposal No.03/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding amendment of Corporate Charter.

| No. | Điều/khoản Article | Nội dung hiện hành Current content | Nội dung sửa đổi PAmendments |
|-----|------------------------------------|--|--|
| 1 | Khoản 2 Điều 13 Article 13.2 | <p>Điều 13. Đại hội cổ đông</p> <p>2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó bao gồm việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> | <p>2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, <u>hình thức họp</u> phù hợp. <u>Hội đồng quản trị có thể lựa chọn một trong các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông dưới đây:</u></p> <p>a. <u>Họp trực tiếp;</u> b. <u>Họp trực tuyến;</u> c. <u>Hoặc các hình thức họp phù hợp khác tùy theo tình hình thực tế.</u></p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó bao gồm việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> |
| | | <p>Article 13. General Meeting of Shareholders</p> <p>2. <i>The Board of Directors shall organize the convening of the annual General Meeting of Shareholders and shall choose an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide the matters stipulated by law and by the Charter of the Company, including approval of annual financial statements and the budget for the next financial year. The independent auditors are invited to attend the annual General Meeting of Shareholders to consult the approval of the annual financial statements.</i></p> | <p>2. <i>The Board of Directors shall organize the convening of the annual General Meeting of Shareholders and shall choose an appropriate venue <u>and types of meeting.</u> <u>The Board of Directors shall select one of the following meeting types:</u></i></p> <p>a. <u>Direct meeting;</u> b. <u>Meeting online;</u> c. <u>Or other appropriate meeting types base on the actual situation.</u></p> <p>3. <i>The annual General Meeting of Shareholders shall decide the matters stipulated by law and by the Charter of the Company, including approval of annual financial statements and the budget for the next financial year. The independent auditors are invited to attend the annual General Meeting of Shareholders to consult the approval of the annual financial statements.</i></p> |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,992 %
Approval Rate: 99.992% of the total vote.

7. Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2020/ TT ĐHĐCĐ về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Ratified the Proposal No.04/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding resignation and election additional BOD' member for the term 2016 – 2021.

7.1. Phê duyệt việc từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị - Ông Suh Jae Il kể từ ngày 7 tháng 5 năm 2020 và Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị để bầu thay thế.

Ratified the resignation submitted by Mr. Suh Jae Il dated May 7th 2020 and the list of candidate for the election.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,992 %

Approval Rate: 99.992% of the total vote.

7.2. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021

Election result for the term 2016 -2021

| STT | Ứng viên Candidate | Số phiếu được bầu Number of votes | Tỷ lệ % |
|-----|-----------------------|--------------------------------------|------------|
| 1 | Ông/Mr.: Kim Jung Wuk | 84,687,568 | 99,66 % |

Như vậy, theo kết quả bầu cử, Ông Kim Jung Wuk đã trúng cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC. Nhiệm kỳ của Ông Kim Jung Wuk là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

As the voting result, Mr. Kim Jung Wuk has appointed as a member of Board of Directors.

Working term of Mr. Kim Jung Wuk is the remaining time of term the 2016 – 2021.

8. Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2020/ TT ĐHĐCĐ về thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2020.

Ratified the Proposal No.05/2020/TT-ĐHĐCĐ regarding remuneration package for BOD members and BOS members.

8.1. Thù lao cố định/ Fixed payment

| Chức vụ/Position | Mức thù lao/người/tháng (VND) Đã bao gồm thuế TNCN 10% Payment/person/month (VND) PIT included |
|-----------------------------------|---|
| Chủ tịch HĐQT / Chairman | 9.900.000 |
| Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman | 8.300.000 |
| Thành viên HĐQT/ BOD member | 6.600.000 |
| Trưởng Ban kiểm soát/ Head of BOS | 8.300.000 |
| Thành viên BKS/ BOS member | 5.000.000 |

Mức thù lao nêu trên không bao gồm/ The payment excludes:

- Tiền lương trong trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty hoặc thực hiện chức năng chuyên môn tại Công ty;

Salary in case of member of BOD or Supervisory board are either the employee of the company or performing their intensive work for the Company.

- Các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm của mình.
Traveling expense, accommodation expense or other reasonable expense incur during their mission.

8.2. Thưởng/ Bonus

Ngoài mức thù lao cố định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

In addition to the fixed remuneration mentioned above, AGM ratified the bonus for BOD and BOS as follows:

- Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế trong kế hoạch cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận của công ty đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.

Bonus 1% of profit after tax within the plan for BOD and BOS if profit reaches from 90% to 100% of the plan.

- Thưởng 3% phần lợi nhuận sau thuế vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận của công ty vượt kế hoạch.

Bonus 3% of profit after tax exceeding the plan for BOD and BOS if profit exceeds the plan.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: 99,664%

Approval Rate: 99.664 % of the total vote.

9. Giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị trên với mục tiêu hoàn thành các kế hoạch đã đề ra, đảm bảo lợi ích của công ty và các cổ đông.

The Board of Directors is fully assigned to implement the Resolution in order to complete the targets set by AGM and to ensure the interest of the company and shareholders.

Nơi nhận/Recipients

- Cổ đông công ty/ shareholders
- Hội đồng Quản trị/ BOD
- Ban kiểm soát Công ty/BOS
- Ban điều hành Công ty/ BOM
- Các cơ quan có thẩm quyền (để báo cáo)
- Lưu VP HĐQT/ BOD Office Filing

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS

Chủ tọa/ Chairman



Nguyễn Trung Chính